



Building on principles

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



MỤC LỤC



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY	2
1. Lịch sử phát triển	2
2. Ngành nghề hoạt động	2
3. Định hướng phát triển	3
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	4
3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	4
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	5
1. Báo cáo tình hình tài chính	5
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	6
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	6
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7
V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty	23
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	23
3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm	24
4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	24
5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng	24
VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên	25
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn	26

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Lịch sử phát triển

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset được thành lập theo Quyết định số 73/UBCK-GP ngày 18/12/2007. Ngày 8/4/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số 218/QĐ-UBCK chấp thuận việc Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“Công ty”).

- Ngày 27/2/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số: 109/QĐ-UBCK chấp thuận việc thành lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Tên Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset – Chi Nhánh Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh: Tầng 8, Phòng 810, Trung tâm thương mại Daeha, 360 đường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đứng đầu Chi nhánh: Ông Moon Kyung Kang.

- Thành viên giao dịch tại SGDCK Tp. Hà Nội: theo Quyết định số 98/QĐ-TTGDHN ngày 14/3/2008 của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

- Thành viên giao dịch tại SGDCK Tp. HCM: theo Quyết định số 77/QĐ-SGDHCM ngày 19/3/2008 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Thành viên đầu thầu tại SGDCK Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận ngày 19/3/2008.

- Ngày 10/7/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số: 411/QĐ-UBCK chấp thuận việc đổi tên và người đứng đầu Chi nhánh.

Tên Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) – Chi Nhánh Hà Nội.

Người đứng đầu Chi nhánh: Nguyễn Hoàng Yến

- Ngày 28/1/2010, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có Quyết định số: 65/QĐ-UBCK chấp thuận việc thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh tại Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh: Tầng 4, Tòa nhà số 27 phố Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Ngành nghề hoạt động

Công ty được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hiện nay Công ty chủ yếu thực hiện hai nghiệp vụ chính là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư.

Nhìn chung tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2010 chịu ảnh hưởng mạnh của thị trường và sự giảm sút trong quyết định đầu tư của các nhà đầu tư, bên cạnh sự sụt giảm trong hoạt động môi giới chứng khoán thì Công ty cũng không khai thác được dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, do đó doanh thu của Công ty trong năm 2010 giảm 35% so với năm 2009. Tuy nhiên, Công ty vẫn tiếp tục tập trung đầu tư vào hệ thống giao dịch, cơ sở hạ tầng và phát triển nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên như kế hoạch năm 2009 dẫn đến chi phí sản xuất kinh doanh tăng 39% so với năm 2009, và kết quả kinh doanh lỗ trong năm 2010.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2011:
 - Công ty hướng đến cung cấp dịch vụ tài chính tốt nhất cho khách hàng thông qua việc cải thiện các kênh giao dịch, đặc biệt phương thức giao dịch trực tuyến. Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ, Công ty đang xúc tiến nâng cấp toàn bộ hệ thống tin học với sự hỗ trợ của Tập đoàn Mirae Asset Hàn Quốc và dự tính ra mắt trang điện tử với giao diện mới trong tháng 5/2011.
 - Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng xây dựng đội ngũ nhân viên Bộ phận Môi giới và Ngân hàng đầu tư nhằm đạt mục tiêu 1% thị phần môi giới tại thị trường Việt Nam và thực hiện các dự án tư vấn tài chính, tư vấn phát hành và niêm yết.
 - Về mặt quản lý nội bộ, Công ty hiện có kế hoạch tổng rà soát và điều chỉnh các quy trình nghiệp vụ, củng cố Bộ phận kiểm soát nội bộ nhằm tuân thủ triệt để các nguyên tắc của Tập đoàn và Công ty.
 - Công ty đang tiến hành việc chuyển địa điểm trụ sở chính của Công ty và sẽ hoàn tất vào tháng 5/2011. Trụ sở mới của Công ty tọa lạc tại Tòa nhà Saigon Royal nằm gần giao lộ Pasteur – Lý Tự Trọng, vốn là khu vực trung tâm thành phố, đạt yêu cầu về diện tích, vị trí nhằm tập hợp các Bộ phận và thuận tiện cho việc giao dịch của khách hàng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Phát triển mạng lưới hoạt động ngoài trụ sở chính (TP. Hồ Chí Minh) và chi nhánh (Hà Nội) tại các thành phố lớn.
 - Phối hợp hoạt động với các công ty khác trực thuộc Tập đoàn Mirae Asset tại Việt Nam hoặc trong khu vực nhằm hỗ trợ trong hoạt động và tối đa hóa nguồn lực kinh tế.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2010, Công ty lỗ 18.146.747.585 đồng so với mức lợi nhuận là 3.237.711.547 đồng trong năm 2009 dẫn đến các âm chỉ số lợi nhuận trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Tuy không đạt được các mục tiêu về tài chính nhưng Công ty vẫn đảm bảo đầu tư cải tiến hệ thống giao dịch, trụ sở giao dịch và đầu tư vào con người là đội ngũ nhân viên của Công ty theo đúng kế hoạch đề ra trong cho năm 2010.

Ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng trong năm 2010 đến Công ty là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên Ban Giám đốc tin tưởng vào phục hồi và sự phát triển của thị trường kinh tế và thị trường tài chính của Việt Nam trong thời gian sắp tới thể hiện qua kế hoạch kinh doanh tích cực và đầu tư và hệ thống kiểm soát nội bộ trong năm 2010 chuẩn bị cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Do tình hình khó khăn của nền kinh tế, Công ty không thực hiện được kế hoạch về tài chính trong năm 2010 thể hiện ở kết quả kinh doanh lỗ trong năm 2010 và lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2010. Tuy nhiên so với các Công ty khác trong ngành, Công ty không chịu ảnh hưởng của các hoạt động tự doanh do đó số lỗ so với các Công ty chứng khoán khác là không nhiều. Bên cạnh đó là Công ty đã thành công trong việc thực hiện các kế hoạch phi tài chính như đầu tư vào hệ thống và con người.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Thiết kế các sản phẩm và phương thức phục vụ tiện lợi hơn cho khách hàng.
- Triển khai các sản phẩm liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty:

Kết quả kinh doanh (VNĐ)	2010	2009
Doanh thu thuần	30,056,578,671	46,154,086,077
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	29,547,578,671	28,213,086,077
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	(18,214,191,740)	3,041,851,601
Tổng lợi nhuận trước thuế	(18,146,747,585)	3,237,711,547
Lợi nhuận sau thuế	(18,146,747,585)	3,237,711,547
Bảng cân đối tài sản	2010	2009
Tổng tài sản	332,401,184,133	326,105,571,702
Vốn điều lệ	300,000,000,000	300,000,000,000
Vốn chủ sở hữu	280,918,190,956	299,064,938,541
Các chỉ tiêu khác		
Cơ cấu tài sản	2010	2009
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	97%	97%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	3%	3%
Cơ cấu nguồn vốn	2010	2009
Nợ phải trả/Tổng tài sản	15%	8%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	85%	92%
Tỷ suất lợi nhuận	2010	2009
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-5%	1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-6%	1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-6%	1%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	100%	106%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động tín dụng của Công ty tại các ngân hàng. Năm 2010, do tình hình biến động lãi suất trong một khoảng thời gian nhất định và phần lớn vốn của Công ty không dành cho đầu tư vào chứng khoán do đó doanh thu hoạt động đầu tư tăng 10% so với năm 2009.

Doanh thu hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán giảm 20% so với năm 2009 do tình hình khó khăn chung của thị trường và thay đổi trong chính sách đầu tư của các nhà đầu tư, luồng tiền chảy vào thị trường chứng khoán giảm mạnh trong năm 2010. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo phương châm phát triển trên những nguyên tắc nền tảng cơ bản bằng việc không đưa ra các dịch vụ trái luật định nhằm thu hút khách hàng.

Chi phí kinh doanh của Công ty chủ yếu là các chi phí cố định như lương nhân viên, khấu hao tài sản và thuê văn phòng. Cùng với việc phục vụ khách hàng tốt là việc bảo đảm đời sống cán bộ công nhân viên với mức thu nhập cạnh tranh với thị trường lao động hiện tại và mức lạm phát chung của nền kinh tế. Chi phí tăng chủ yếu là chi phí lương và chi phí đầu tư cho việc nâng cấp hệ thống kiểm soát nội bộ.

Nhìn chung Ban Giám Đốc Công ty đã có những dự đoán chính xác về thị trường trong việc đầu tư tự doanh và tập trung vào việc nâng cấp hệ thống và các vấn đề nội bộ sẵn sàng cho các năm tiếp theo khi thị trường tiến triển tốt hơn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Lên kế hoạch tuyển dụng thêm đội ngũ nhân viên môi giới đã qua đào tạo và có nhiều kinh nghiệm.
- Chuẩn hóa hệ thống và quy trình với sự giúp đỡ của Tập đoàn Mirae Asset Hàn Quốc.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Hữu Hiếu	Chủ tịch
Ông Vũ Hoài Linh	Thành viên
Ông Moon Kyung Kang	Thành viên/Tổng Giám đốc
Ông Byoung Youb Jeon	Thành viên
Ông Seong Moon Jeong	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Tổng Giám đốc,



Woo Young Ki
 Giám đốc điều hành
 Ngày 31 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 16. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Tổng Giám đốc tại trang 1, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Vũ Thái Hòa
 Phó Tổng Giám đốc kiêm
 Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
 Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
 Ngày 31 tháng 3 năm 2011
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huỳnh Vũ Đại Trọng
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		323.136.413.494	314.867.845.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	318.691.386.671	291.391.016.437
1. Tiền	111		71.691.386.671	23.391.016.437
2. Các khoản tương đương tiền	112		247.000.000.000	268.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		114.292.550	41.534.680
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	114.292.550	41.534.680
III. Các khoản phải thu	130		2.806.538.503	20.817.913.627
1. Phải thu khách hàng	131		2.522.650	18.080.835.122
2. Trả trước cho người bán	132		138.704.499	9.999.999
3. Các khoản phải thu khác	135	7	2.665.311.354	2.727.078.506
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.524.195.770	2.617.380.339
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		156.115.665	690.625.830
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.614.260	3.614.260
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.364.465.845	1.923.140.249
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.264.770.639	11.237.726.619
I. Tài sản cố định	220		6.778.407.244	10.497.977.350
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.381.241.174	5.041.909.357
- Nguyên giá	222		9.326.181.280	8.724.789.701
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.944.940.106)	(3.682.880.344)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	9	879.746.768	1.500.744.500
- Nguyên giá	225		2.483.990.909	2.483.990.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.604.244.141)	(983.246.409)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.517.419.302	3.843.323.493
- Nguyên giá	228		6.495.496.538	6.235.912.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.978.077.236)	(2.392.589.045)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	-	112.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		572.618.000	-
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	572.618.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.913.745.395	739.749.269
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1.312.498.348	211.149.373
2. Tài sản dài hạn khác	268		601.247.047	528.599.896
TỔNG TÀI SẢN	270		332.401.184.133	326.105.571.702

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		51.482.993.177	27.040.633.161
I. Nợ ngắn hạn	310		50.584.095.038	25.496.868.731
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	644.866.291	527.468.736
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	1.103.527.799	583.712.002
3. Chi phí phải trả	316		1.768.693.255	1.799.613.384
4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng	318	15	45.909.765.272	22.059.331.696
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319		1.157.242.421	526.742.913
II. Nợ dài hạn	330		898.898.139	1.543.764.430
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	400.576.281	1.045.442.572
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		498.321.858	498.321.858
B. VỐN GÓP CỔ ĐÔNG	400		280.918.190.956	299.064.938.541
I. Vốn góp cổ đông	410	17	280.918.190.956	299.064.938.541
1. Vốn điều lệ	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Lỗi lũy kế	420		(19.081.809.044)	(935.061.459)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		332.401.184.133	326.105.571.702

Woo Young Ki
 Giám đốc điều hành
 Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đinh Thị Bình Dương
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02-CTCK

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu gộp	01		30.056.578.671	46.154.086.077
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán			4.299.237.600	5.360.390.666
- Doanh thu dịch vụ tư vấn			309.000.000	17.941.000.000
- Bảo lãnh phát hành và đại lý IPO			200.000.000	-
- Ủy thác đầu tư			4.614.750	603.300
- Doanh thu khác			25.243.726.321	22.852.092.111
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		30.056.578.671	46.154.086.077
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		31.749.133.440	31.012.450.860
4. (Lỗ)/lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20		(1.692.554.769)	15.141.635.217
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.521.636.971	12.099.783.616
6. (Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(18.214.191.740)	3.041.851.601
7. Thu nhập khác	31		67.444.155	195.859.946
8. Chi phí khác	32		-	-
9. Lợi nhuận khác	40		67.444.155	195.859.946
10. (Lỗ)/lãi kế toán trước thuế	50		(18.146.747.585)	3.237.711.547
11. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	18	-	-
12. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-
13. (Lỗ)/lãi sau thuế	60		(18.146.747.585)	3.237.711.547


Woo Young Ki
 Giám đốc điều hành
 Ngày 31 tháng 3 năm 2011


Đinh Thị Bình Dương
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 03-CTCK

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	01	(18.146.747.585)	3.237.711.547
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.468.545.685	4.132.044.497
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(25.168.090.952)	(22.847.444.376)
- Chi phí lãi vay	06	217.882.095	266.996.553
3. Lỗ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(38.628.410.757)	(15.210.691.779)
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	17.302.157.135	(18.001.495.150)
- Tăng các khoản phải trả	11	24.969.828.752	13.991.155.140
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(446.063.810)	1.438.358.199
- Tiền lãi vay đã trả	13	(217.882.095)	(266.996.553)
- Các khoản thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	486.027.253	-
- Các khoản chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(382.297.317)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.465.656.478	(18.431.967.460)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	21	(869.750.579)	(3.006.974.883)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(645.375.870)	(36.301.250)
3. Thu lãi tiền gửi	27	25.877.308.941	24.679.070.831
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	24.362.182.492	21.635.794.698
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(527.468.736)	(431.443.341)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(527.468.736)	(431.443.341)
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần	50	27.300.370.234	2.772.383.897
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	291.391.016.437	288.618.632.540
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	318.691.386.671	291.391.016.437

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu từ lãi trong năm không bao gồm số tiền 1.873.116.667 đồng (năm 2009: 2.582.334.656 đồng), thể hiện tiền lãi dự thu được tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải thu.


Woo Young Ki
Giám đốc điều hành
Ngày 31 tháng 3 năm 2011


Đinh Thị Bình Dương
Kế toán trưởng

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset) (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 73/UBCK-GP ngày 18 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 44 người (năm 2009: 44 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như các số

liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm</u>
Phương tiện vận tải	4
Thiết bị văn phòng	4

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm chứng khoán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng bốn năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị nội thất văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	25.715.555	7.211.985
Tiền gửi ngân hàng	71.665.671.116	23.383.804.452
Các khoản tương đương tiền	247.000.000.000	268.000.000.000
	<u>318.691.386.671</u>	<u>291.391.016.437</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam với thời gian đáo hạn là 3 tháng hoặc thấp hơn với lãi suất từ 9% đến 14% một năm (2009: 7,8% đến 10,2%).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	114.292.550	41.534.680
	<u>114.292.550</u>	<u>41.534.680</u>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Các khoản lãi cộng dồn dự thu	1.873.116.667	2.582.334.656
Khác	792.194.687	144.743.850
	<u>2.665.311.354</u>	<u>2.727.078.506</u>

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2010	1.971.878.450	6.752.911.251	8.724.789.701
Tăng	-	601.391.579	601.391.579
Tại ngày 31/12/2010	<u>1.971.878.450</u>	<u>7.354.302.830</u>	<u>9.326.181.280</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2010	858.899.355	2.823.980.989	3.682.880.344
Khấu hao trong năm	492.969.612	1.769.090.150	2.262.059.762
Tại ngày 31/12/2010	<u>1.351.868.967</u>	<u>4.593.071.139</u>	<u>5.944.940.106</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	<u>620.009.483</u>	<u>2.761.231.691</u>	<u>3.381.241.174</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>1.112.979.095</u>	<u>3.928.930.262</u>	<u>5.041.909.357</u>

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Phương tiện vận tải VNĐ
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2010 và 31/12/2010	2.483.990.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 1/1/2010	983.246.409
Khấu hao trong năm	620.997.732
Tại ngày 31/12/2010	1.604.244.141
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2010	879.746.768
Tại ngày 31/12/2009	1.500.744.500

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm chứng khoán VNĐ
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2010	6.235.912.538
Tăng	259.584.000
Tại ngày 31/12/2010	6.495.496.538
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 1/1/2010	2.392.589.045
Khấu hao trong năm	1.585.488.191
Tại ngày 31/12/2010	3.978.077.236
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2010	2.517.419.302
Tại ngày 31/12/2009	3.843.323.493

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	112.000.000	81.504.000
Tăng	8.775.000	1.221.315.580
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(1.190.819.580)
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(120.775.000)	-
Số dư cuối năm	-	112.000.000

12. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam), một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 411022000515 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 4 năm 2010. Giá gốc của khoản đầu tư là 572.618.000 đồng chiếm 14,99% vốn điều lệ cũng như quyền biểu quyết trong Công ty này. Khoản đầu tư này được hạch toán trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	211.149.373	1.167.781.107
Tăng	1.343.076.097	337.839.000
Kết chuyển từ chi phí xây dựng dở dang	112.000.000	-
Phân bổ vào chi phí trong năm	(353.727.122)	(1.011.242.434)
Phân loại lại sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(283.228.300)
Số dư cuối năm	1.312.498.348	211.149.373

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp thu hộ	274.986.914	423.745.964
Thuế thu nhập cá nhân	754.554.110	159.966.038
Thuế thu nhập cá nhân đối với kinh doanh chứng khoán	72.671.209	-
Thuế khác	1.315.566	-
	1.103.527.799	583.712.002

15. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản tiền gửi của khách hàng cho việc kinh doanh chứng khoán thông qua tài khoản ngân hàng của Công ty.

16. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Vay và nợ dài hạn thể hiện hợp đồng thuê phương tiện vận tải từ Công ty cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam (VILC). Thời hạn thuê là 60 tháng với lãi suất tiền thuê một năm bằng lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cộng 6,85%. Tiền thuê phát sinh được thanh toán cố định và không có thỏa thuận nào cho các chi phí thuê tiềm tàng khác. Khoản nợ thuê tài chính bằng đồng Việt Nam. Khoản thuê này được đảm bảo bởi khoản đặt cọc 250.200.000 đồng.

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	31/12/2010	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Các khoản phải trả do thuê tài				
Trong vòng một năm	779.134.300	745.350.831	644.866.291	527.468.736
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	430.814.783	1.209.949.083	400.576.281	1.045.442.572
	1.209.949.083	1.955.299.913	1.045.442.572	1.572.911.308
Trừ: Các khoản phí tài chính trong	164.506.511	382.388.605	N/A	N/A
Giá trị hiện tại của các khoản thuê	<u>1.045.442.572</u>	<u>1.572.911.308</u>	<u>1.045.442.572</u>	<u>1.572.911.308</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)			644.866.291	527.468.736
Số phải trả sau 12 tháng			<u>400.576.281</u>	<u>1.045.442.572</u>

17. VỐN GÓP CỔ ĐÔNG

Thay đổi trong vốn góp cổ đông

	Vốn điều lệ VNĐ	Lỗi lũy kế VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư tại ngày 31/12/2008	300.000.000.000	(4.172.773.006)	295.827.226.994
Lỗi trong năm	-	3.237.711.547	3.237.711.547
Số dư tại ngày 31/12/2009	<u>300.000.000.000</u>	<u>(935.061.459)</u>	<u>299.064.938.541</u>
Lợi nhuận trong năm	-	(18.146.747.585)	(18.146.747.585)
Số dư tại ngày 31/12/2010	<u>300.000.000.000</u>	<u>(19.081.809.044)</u>	<u>280.918.190.956</u>

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty là 300.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ như sau:

	Theo chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VNĐ	%	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Mirae Asset Securities (HK) Limited	147.000.000.000	49	147.000.000.000	147.000.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng P/E Ông Vũ Hoài Linh	18.000.000.000	6	71.400.000.000	18.000.000.000
Khác	16.500.000.000	5,5	-	16.500.000.000
	118.500.000.000	39,	81.600.000.000	118.500.000.000
	<u>300.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>300.000.000.000</u>	<u>300.000.000.000</u>

18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(18.146.747.585)	3.237.711.547
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	(2.273.998.232)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.111.871.185	684.331.465
Lỗi mang sang	(250.729.994)	(1.898.774.774)
Lỗ trước thuế	(17.285.606.394)	(250.729.994)
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có khoản lỗ là 17.285.606.394 đồng (2009: 250.729.994 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ trên do Công ty không chắc chắn có đủ lợi nhuận trong tương lai. Khoản lỗ này sẽ được mang sang trong vòng 5 năm kể từ năm phát sinh.

19. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>6.991.430.118</u>	<u>7.659.230.212</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Trong vòng một năm	3.729.869.048	4.342.340.965
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	17.295.839.764	120.563.520
	<u>21.025.708.812</u>	<u>4.462.904.485</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội với giá thuê trung bình hàng tháng là 18.952 đô la Mỹ. Các hợp đồng thuê này được ký trong thời hạn từ 1 đến 5 năm. Chi phí thuê được giữ cố định trong suốt thời gian thuê.

20. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2010 <u>VNĐ</u>	2009 <u>VNĐ</u>
Đầu tư dài hạn khác		
Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam)	572.618.000	-
Doanh thu		
Mirae Asset Capital Co., Ltd.	-	17.941.000.000
Mua hàng		
Mirae Asset Securities (HK) Limited	-	135.194.946
Mirae Asset Securities Co., Ltd.	-	114.249.523

Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty được hưởng trong năm như sau:

	2010 <u>VNĐ</u>	2009 <u>VNĐ</u>
Lương và các khoản phúc lợi	-	1.649.566.287
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ như sau:		

	31/12/2010 <u>VNĐ</u>	31/12/2009 <u>VNĐ</u>
Phải thu khác		
Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam)	1.500.000	-
Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)	70.000.000	-
Mirae Asset Securities Co., Ltd.	324.449.014	-
Phải thu		
Mirae Asset Capital Co., Ltd.	-	17.941.000.000

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Ông Kang Moon Kyung – Tổng Giám Đốc

Ông Kang Moon Kyung là Tổng Giám Đốc Công ty.

Ông Kang Moon Kyung làm việc tại Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hàn Quốc trong 8 năm trước khi gia nhập Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam). Ông có nhiều kinh nghiệm và hiểu biết về chứng khoán và thị trường chứng khoán, đặc biệt thị trường Hàn Quốc và các thị trường mới nổi khác như Việt Nam.

Ông Kang Moon Kyung làm việc tại Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ngay từ giai đoạn thành lập công ty. Nhờ đó, Ông có hiểu biết sâu rộng về các vấn đề tài chính cũng như pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty.

b. Ông Aum Eun Sang – Giám Đốc Môi giới

Ông Aum Eun Sang từng đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau như Chuyên viên Môi giới, Trưởng Chi nhánh, Trưởng phòng Quản lý Tài sản, v.v... tại Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hàn Quốc trong 8 năm trước khi gia nhập Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) vào tháng 4 năm 2010.

Ông có mối quan hệ sâu rộng với nhiều khách hàng VIP và kinh nghiệm quản lý Bộ phận Môi giới đồng thời nắm vững các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Ông đã đạt được nhiều thành tích công việc xuất sắc tại Mirae Asset Hàn Quốc trước khi được đề bạt đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Môi giới tại Mirae Asset (Việt Nam).

c. Ông Lee Cheol Hee – Giám đốc Bộ phận Ngân hàng đầu tư

Với hơn 4 năm làm việc tại Việt Nam, Ông Lee Cheol Hee có kinh nghiệm sâu rộng về môi trường kinh doanh Việt Nam và đã điều hành đội ngũ nhân viên thuộc Ngân hàng đầu tư thực hiện nhiều dự án. Trước khi gia nhập Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam), Ông đã có thời gian làm việc tại Bộ phận Quản lý tài sản của Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hàn Quốc và tại Quỹ Prodigy Venture, một công ty quản lý quỹ danh tiếng tại Hoa Kỳ.

d. Ông Woo Young Ki – Giám đốc điều hành

Ông Woo Young Ki là Giám đốc điều hành, đồng thời quản lý Bộ phận Kế hoạch và Chiến lược của Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam).

Đã từng làm việc tại Bộ phận Kiểm toán và Tư vấn dịch vụ tài chính của Pricewaterhouse Coopers (PwC) Hàn Quốc, Ông Woo Young Ki tham gia từ giai đoạn thành lập Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) và điều hành các bộ phận gián tiếp hỗ trợ cho các bộ phận nghiệp vụ.

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm

Trong năm 2010, Công ty không có sự thay đổi Tổng Giám Đốc.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số nhân viên của Công ty vào cuối năm 2010 là 44 người, trong đó:
- Chính sách đối với người lao động: các chế độ bảo hiểm theo quy định, chương trình kiểm tra sức khỏe hàng năm, chương trình đào tạo, thưởng Tết và thưởng theo kết quả công việc, chương trình phụ cấp chứng chỉ hành nghề cho nhân viên có chứng chỉ hành nghề.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

Trong năm 2010, Công ty không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

- Ông Vũ Hoài Linh
- Ông Nguyễn Hữu Hiếu
- Ông Moon Kyung Kang
- Ông Byoung Youb Jeon
- Ông Seong Moon Jeong

b. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị có tổng cộng năm thành viên, trong đó có hai thành viên là người Việt Nam, ba thành viên là người Hàn Quốc. Do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như trên, nên các cuộc họp của Hội đồng quản trị phần lớn đều được tổ chức thông qua việc trao đổi bằng email và lấy ý kiến bằng văn bản. Tuy nhiên, các thành viên Hội đồng quản trị vẫn thường xuyên gặp gỡ để trao đổi về tình hình hoạt động của Công ty.

c. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị có bốn người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty. Riêng ông Kang Moon Kyung là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Cơ cấu này đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và tập trung vào định hướng phát triển Công ty.

Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban nào.

d. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm Soát bao gồm ba thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
 - Ông Nghiêm Thông (thành viên độc lập)
 - Ông Nguyễn Hữu Tuấn (thành viên độc lập)
 - Ông Young Ki Woo (thành viên kiêm điều hành)

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã thường xuyên làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Bộ phận nghiệp vụ để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2011.

Hoạt động của Bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự tuân thủ pháp luật và các quy trình nội bộ.

- e. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

STT	Tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	Thay đổi
01.	Ông Vũ Hoài Linh	Thành viên HĐQT/Cổ đông sáng lập	0%	Chuyển nhượng toàn bộ 5.5% cổ phần cho Công ty Cổ phần Đầu tư-Xây dựng P/E
02.	Ông Nguyễn Hữu Hiếu	Thành viên HĐQT/Đại diện cổ đông sáng lập	23.8%	Nhận chuyển nhượng từ các cổ đông khác.
03.	Ông Seong Moon Jeong	Thành viên HĐQT/Đại diện cổ đông sáng lập	49%	không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- a. Cổng đông/thành viên góp vốn Nhà nước: không có
- b. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập: 2 cổ đông sáng lập nắm giữ 21,840,000 cổ phần, chiếm 72.8% tổng số cổ phần của Công ty, trong đó:

- Công ty Mirae Asset Securities (HK) Limited sở hữu 14,700,000 cổ phần, chiếm 49%.
- Công ty Cổ phần Đầu tư-Xây dựng P/E sở hữu 7,140,000 cổ phần, chiếm 23.8%.
- Ông Vũ Hoài Linh đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, chấm dứt tư cách thành viên sáng lập từ tháng 12/2010.

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập theo nội dung:

STT	Tên	Giấy ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Số lượng cổ phần	Tổng mệnh giá	Thay đổi
01.	Công ty Cổ phần Đầu tư-Xây dựng P/E	Giấy CNKD số 0103017507 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 24/5/2007.	7,140,000	71 tỷ 400 triệu Đồng	Nhận chuyển nhượng thêm
02.	Ông Vũ Hoài Linh	CMND số 011952834 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 1/4/1999.	0	0 tỷ Đồng	Đã chuyển nhượng toàn bộ
03.	Công ty Mirae Asset Securities (HK) Limited	Giấy CNKD số 984470 do Registrar of Companies Hong Kong cấp ngày 20/7/2005.	14,700,000	147 tỷ Đồng	không

c. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

STT	Tên	Giấy ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Số lượng cổ phần	Tổng mệnh giá	Thay đổi
01.	Công ty Mirae Asset Securities (HK) Limited	Giấy CNKD số 984470 do Registrar of Companies Hong Kong cấp ngày 20/7/2005.	14,700,000	147 tỷ Đồng	không
